

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2022/HS-ST**

Ngày: 08/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Mạnh T; Sinh ngày: 16/11/1984; Tại: Tỉnh An Giang; Thường trú: 119/45B26 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Phòng B15-18, khu nhà ở xã hội HP - Địa chỉ: 2225 đường PTH, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Cán bộ phụ trách kinh tế; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc L và bà: Trương Thị Kim H; Có vợ: Là bà Trần Thị Mỹ D (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 06/9/2021.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 154-156 đường TMi, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Tăng Văn Thanh D; Sinh năm: 1977; Trú tại: 15D Cư xá PLD, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Bích T; Sinh năm: 1982; Trú tại: 136 đường GP, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

4. Bà Bành Thị Mỹ H; Sinh năm: 1983 và ông Huỳnh Quốc T; Sinh năm 1978; Cùng trú tại: số 9, đường LM, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Bà Phan Thị Thúy K; Sinh năm: 1989 và ông Phạm Anh H; Sinh năm 1984; Cùng thường trú: 17 đường NXV, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: B9/19H/10 đường VVV, ấp 2A, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1983; Trú tại: B9/19H/10 đường VVV, ấp 2A, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

7. Ông Phan Văn M; Sinh năm: 1959; Trú tại: B9/19H/10 đường VVV, ấp 2A, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

8. Bà Nguyễn Thị D; Sinh năm: 1953; Trú tại: B9/19H/10 đường VVV, ấp 2A, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

9. Bà Lại Thị H; Sinh năm: 1964; Trú tại: 13/2D/47 ấp 2, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

10. Ông Cón Quốc N; Sinh năm: 1984 và bà Bùi Thị Thu Th; Sinh năm: 1987; Cùng trú tại: 184/19 đường ADL, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

11. Bà Võ Ngọc Thủy T; Sinh năm: 1999; Thường trú: 159/22 đường HH, Phường L, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 184/19 đường ADL, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

12. Ông Phạm Văn C; Sinh năm: 1994; Trú tại: C4/20 đường PH, KP4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

13. Ông Trần Văn C2; Sinh năm: 1998; Trú tại: C4/20 đường PH, KP4, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

14. Ông Hoàng Tuấn V; Sinh năm: 1995; Thường trú: 98F/47 đường LL, phường BT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: TK44/29 đường VVK, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

15. Ông Trương Kim H1; Sinh năm: 1978; Trú tại: 5B đường TM, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

16. Bà Lữ Ngọc H3; Sinh năm: 1978; Trú tại: 41 đường LQS, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

17. Bà Danh Mal ARQF; Sinh năm: 1989; Trú tại: TK25/29 đường THĐ, phường CK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

18. Bà Nguyễn Chánh Thu H4; Sinh năm: 1980 và bà Võ Nguyễn Minh N; Sinh năm: 1997; Cùng trú tại: 336/43/23 đường NVK, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

19. Ông Võ Phương T; Sinh năm: 1980; Trú tại: 504/56/86 đường Kinh Dương Vương, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

20. Ông Hồ Thanh H5; Sinh năm: 1967; Trú tại: 195 đường CCL, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/8/2021, Báo Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh đăng bài «Ra giá tiêm Vacxin Covid-19» với nội dung thể hiện có tiêu cực khi tiêm Vacxin xảy ra tại Trường tiểu học NTT - Địa chỉ: Số 100 đường PVK, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ nguồn tin trên, tiến hành điều tra xác minh, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 xác định được như sau:

Trương Mạnh T được tuyển dụng làm cán bộ phụ trách kinh tế Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F. Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ngày 18/7/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F đã ban hành kế hoạch số: 102/KH-UBND về việc: Tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 tại khu dân cư trên địa bàn Phường B, Quận F, trong đó có các đối tượng là người lao động (bao gồm cả doanh nghiệp vận tải, tín dụng, du lịch, ...); cơ sở kinh doanh dịch vụ thiết yếu như các cơ sở lưu trú, ăn uống, ngân hàng, ...; cơ sở buôn bán lẻ, chợ, công trình xây dựng.

Trương Mạnh T là một trong các tổ viên được phân công tăng cường hỗ trợ công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn Phường B với nhiệm vụ là phụ trách hướng dẫn các đối tượng tiêm thực hiện nguyên tắc 5K tại điểm tiêm Trường tiểu học NTT (theo Quyết định số: 314/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ hỗ trợ công tác tiêm vắc xin và Thông báo về việc phân công nhiệm vụ Tổ tiêm

chứng số: 40/TB-UBND cùng ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F).

Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, trong khoảng thời gian từ ngày 09/8/2021 đến ngày 13/8/2021, T đã nhiều lần nhận tiền của nhiều người không thuộc diện được tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo quy định trên địa bàn Phường B, Quận F. Cụ thể như sau:

Ngày 13/8/2021, ông Trương Kim H1 nhờ T giúp tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho vợ chồng bà Bành Thị Mỹ H và ông Huỳnh Quốc T (người quen của ông H1), T đồng ý với giá 2.000.000 đồng một người. Ông H1 báo lại cho bà H biết, bà H đồng ý. Sau đó, ông H1 cho bà H số điện thoại của T (số 0902915679) để tự liên hệ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, vợ chồng bà H đến trước cổng Trường tiểu học NTT (gọi tắt là Trường NTT) gọi điện thoại cho T thì được T hướng dẫn đến gặp ông Võ Phương T (phụ trách phát hồ sơ) và dặn nói là ở “41 LQS, Công ty NT” để nhận 02 bộ hồ sơ, gồm: Phiếu sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin Covid-19 và Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 (Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin được ghi sẵn đơn vị công tác là “Công ty Ngọc T, 41 LQS P2, Q6”, các thông tin còn lại để trống). Sau khi vợ chồng bà H được tiêm vắc xin, bà H nhờ ông H1 chuyển cho T 4.000.000 đồng vào số tài khoản 107005149530 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 6 Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Ngân hàng VietinBank).

Khoảng 09 giờ ngày 13/8/2021, bà Phan Thị Thúy K đến trước cổng Trường NTT gặp T nhờ giúp tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho 06 người trong gia đình (gồm bà K và các ông, bà Phạm Anh H, Nguyễn Văn C, Phan Văn M, Nguyễn Thị D, Lại Thị H). T nhận lời với giá 1.000.000 đồng một người. Sau đó, T đưa bà K 06 bộ hồ sơ để điền thông tin cá nhân (trong đó Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 được ghi sẵn đơn vị công tác là “168 TM, Phường B, Quận F”). Sau khi bà K và gia đình được tiêm vắc xin, bà K đưa cho T 6.000.000 đồng.

Và cũng với cách thức tương tự, trước đó khoảng 13 giờ ngày 09/8/2021, ông Hoàng Tuấn V đến trước cổng Trường NTT gặp T nhờ giúp tiêm vắc xin phòng Covid-19. Tại đây, T đưa cho ông V 01 bộ hồ sơ để điền thông tin cá nhân (trong đó Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 được ghi sẵn đơn vị công tác là “41 LQS, Phường B, Quận F”) và yêu cầu ông V để 2.000.000 đồng vào cốp xe gắn máy biển số 59F1-273.57. Sau đó, T hướng dẫn ông V vào trong làm thủ tục tiêm.

Tiếp tục, khoảng 14 giờ ngày 10/8/2021, thông qua bà Lữ Ngọc H3, ông Cón Quốc N cùng bà Bùi Thị Thu Th (vợ ông N), bà Võ Ngọc Thùy T (em ông N) đến trước cổng Trường NTT gặp T. Tại đây, T lấy 03 bộ hồ sơ trong cốp xe gắn máy biển số 59F1-273.57 đưa cho ông N, đồng thời dặn ông N ghi địa chỉ nơi công tác trên Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 là “Công ty NT, 41 LQS”. Sau khi điền đầy đủ thông tin, ông N để 6.000.000 đồng vào trong cốp xe

rồi vào trong làm thủ tục tiêm vắc xin. Cùng ngày, T cũng đưa 02 bộ hồ sơ cho các ông Phạm Văn C, Trần Văn C2 (em ông C) và sau khi hướng dẫn ghi địa chỉ nơi công tác trên Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 là “41 LQS, Phường B, Quận F”, T đã nhận của các ông này 4.000.000 đồng.

Ngoài ra khoảng 14 giờ ngày 12/8/2021, T còn nhận lời giúp các bà Nguyễn Chánh Thu H4, Võ Nguyễn Minh N tiêm vắc xin phòng Covid-19 tại Trường NTT. Khoảng 08 giờ ngày 13/8/2021, T giúp bà Danh Mal ARQF (dân tộc Chăm, quốc tịch Việt Nam) tiêm vắc xin phòng Covid-19 tại Trường NTT. Nhưng do chỗ quen biết, nên T không lấy tiền của những người này.

Tại Kết luận giám định số: 4802/KLGD-TT ngày 30 tháng 8 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: «... Chữ viết có nội dung “41 LQS P2/Q6” trên 02 “Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19” đề họ và tên: Nguyễn Chánh Thu H4, đề ngày 12/8/2021 (ký hiệu A1) và Võ Nguyễn Minh N (ký hiệu A6); chữ viết có nội dung “168 Tháp Mười P2/Q6” trên “Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid-19” đề họ và tên Phan Thị Thúy K, đề ngày 13/8/2021 (ký hiệu A21) cần giám định so với chữ viết của Trương Mạnh T trên các tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu từ M19 đến M23 do cùng một người viết ra...».

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 162/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Trương Mạnh T về tội «Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ» theo quy định tại Điều 356 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Quyết định số: 68/QĐ-ĐTTH).

Đối với ông Tăng Văn Thanh D (Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F) và bà Nguyễn Thị Bích T (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại điểm tiêm, các ông bà này đều có kiểm tra. Việc Trương Mạnh T nhận tiền để giải quyết cho các trường hợp không thuộc diện được tiêm vắc xin phòng Covid-19, ông D, bà T không biết. Mặt khác, các ông, bà này cũng không hưởng lợi ích vật chất gì từ việc này, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với các ông, bà Trương Kim H1, Lữ Ngọc H3, là người giới thiệu Trương Mạnh T cho những người muốn tiêm vắc xin Covid-19, nhưng các ông, bà này không phải là người có chức vụ, quyền hạn và cũng không hưởng lợi ích vật chất gì từ việc này. Còn những người được Trương Mạnh T giúp tiêm vắc xin Covid-19, xuất phát từ việc lo sợ nhiễm bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trước tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp. Đồng thời chính sách của nhà nước là phổ cập tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho toàn dân, do đó Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với các ông Võ Phương T, Hồ Thanh H5, chỉ thực hiện nhiệm vụ được giao, hoàn toàn không biết và cũng không liên quan đến hành vi của Trương Mạnh T.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS-Q6 ngày 01 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Mạnh T về tội «Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 356 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trương Mạnh T khai nhận trong khoảng thời gian được phân công tăng cường hỗ trợ công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn Phường B, Quận F, bị cáo đã nhiều lần nhận tiền (tổng cộng 22.000.000 đồng) để đưa nhiều người không thuộc diện được tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo quy định trên địa bàn Phường B, Quận F vào điểm tiêm tại Trường tiểu học NTT (số 100 đường PVK, Phường B, Quận F) tiêm vắc xin như nội dung bản cáo trạng nêu. Sau sự việc trên, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, chỉ vì tham lam mà bị cáo đã nhất thời phạm tội, bị cáo rất hối hận. Nay, bị cáo xin được tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính (từ số tiền đang bị tạm giữ) để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra;

Ông Tăng Văn Thanh D và bà Nguyễn Thị Bích T trình bày: Thực hiện Kế hoạch số: 267/KH-UBND ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn Quận 6. Ngay khi thành lập điểm tiêm cho người dân tại Trường tiểu học NTT, ông D, bà T mặc dù phải thường xuyên tham dự các cuộc họp để triển khai kịp thời các ý kiến chỉ đạo của cấp trên. Bên cạnh đó, còn nhiều công tác khác cần giải quyết cùng lúc để có những chính sách chăm lo cho người dân trên địa bàn phường, nhưng ông D, bà T vẫn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, quán triệt và nhắc nhở toàn thể cán bộ công chức (nhất là các cán bộ được phân công tăng cường hỗ trợ công tác tại điểm tiêm) phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ cũng như các quy định liên quan đến công tác tiêm ngừa, công tác phòng chống dịch. Việc Trương Mạnh T lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, tự ý nhận tiền để giải quyết cho người dân nơi khác được tiêm vắc xin phòng Covid-19, ông D, bà T hoàn toàn không biết và cũng không chỉ đạo;

Ông Võ Phương T khai: Ông và Trương Mạnh T được lãnh đạo phường phân công phụ trách hướng dẫn các đối tượng tiêm thực hiện nguyên tắc 5K tại điểm tiêm là Trường tiểu học NTT và phát hồ sơ cho người dân khi đến tiêm. Trong khoảng thời gian thực hiện nhiệm vụ, ông không nắm thông tin gì và cũng không biết việc có người đưa tiền để được vào tiêm, chỉ sau khi Báo Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh đăng bài thì ông mới biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Mạnh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trương Mạnh T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ» theo điểm b khoản 2 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cấm bị cáo Trương Mạnh T đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy biển số 59F1-273.57, số khung: RLHJF2703BY321300, số máy: JF27E-1307009 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, sơn màu Đen Xám, dung tích 108) kèm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 010452 (do Trương Mạnh T đứng tên chủ sở hữu); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, dung lượng 64Gb, số Imei: 353969108774588 và số tiền 22.000.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số seri: 8401190850201542 (số thuê bao 0902915679).

Trả lại bị cáo Trương Mạnh T 01 thẻ ATM của Ngân hàng VietinBank (số thẻ 9704151526642674); 01 sổ hộ khẩu, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trương Mạnh T và số tiền 5.500.000 đồng.

Giao Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh 01 bảng tên Trương Mạnh T (cán bộ phụ trách kinh tế Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 bảng tên Trương Mạnh T, số: Q6-P2-08 (cộng tác viên tổ quản lý trật tự đô thị Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 bảng tên Trương Mạnh T (VHTT-TDĐT-GD Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh) để xử lý theo thẩm quyền.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB màu đỏ, bên ngoài có ghi số 5488/21 và 01 USB màu trắng bên ngoài có ghi số 5489, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trương Mạnh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời, chăm sóc mẹ già và con còn nhỏ dại. Ngoài ra, bị cáo thành thật gửi lời xin lỗi đến Lãnh đạo, cán bộ Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F cùng toàn thể người dân trên địa bàn phường và xin mọi người tha thứ cho những sai phạm nhất thời của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trương Mạnh T; lời khai của các ông, bà Tăng Văn Thanh D, Nguyễn Thị Bích T, Võ Phương T tại phiên tòa với vật chứng thu giữ được trong vụ án, Video phản ánh sự việc; Kết luận giám định số: 4802/KLGĐ-TT ngày 30/8/2021, số: 5488/KLGĐ-TT và số: 5489/KLGĐ-TT cùng ngày 22/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của các ông, bà Trương Kim H1, Lữ Ngọc H3, Bành Thị Mỹ H, Phan Thị Thúy K, Cón Quốc N, Phạm Văn C, Hoàng Tuấn V, Nguyễn Chánh Thu H4, Võ Nguyễn Minh N, Danh Mal ARQF và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Mạnh T đã phạm tội «Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 356 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trương Mạnh T, là cán bộ phụ trách kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F. Trong thời gian được phân công tăng cường hỗ trợ công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 tại Trường tiểu học NTT - số 100 đường PVK, Phường B, Quận F (từ ngày 09/8/2021 đến ngày 13/8/2021), vì mục đích vụ lợi, vì tình cảm quen biết, bị cáo đã làm trái công vụ được giao, không thực hiện đúng tinh thần quy định trong công tác, đã nhiều lần đưa nhiều người không thuộc diện được tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo quy định trên địa bàn Phường B, Quận F vào điểm tiêm để tiêm vắc xin và nhận của họ tổng cộng 22.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trước hết hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan, tổ chức, đồng thời xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước, tạo dư luận không tốt, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, làm giảm sút lòng tin về những nỗ lực, kết quả tích cực đạt được trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 356 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Mạnh T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ để làm trái với nhiệm vụ được giao là hành vi nguy hiểm cho xã hội và

được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng vì mưu cầu lợi ích vật chất cho bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Trương Mạnh T, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội mang tính chất cơ hội; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); là lao động chính trong gia đình, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác (liên tục từ năm 2017 đến năm 2021, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F tặng thưởng nhiều Giấy khen). Tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ khoảng thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả (theo Giấy nộp tiền ngày 17/01/2022), bản thân bị cáo đang bị mắc bệnh cần được điều trị thường xuyên và cũng không thể phủ nhận từ khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, bị cáo đã tích cực cùng chính quyền địa phương tham gia trong lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch.... Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Và xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 như nêu trên, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần cấm bị cáo Trương Mạnh T đảm nhiệm chức vụ nhất định một thời gian theo quy định tại khoản 4 Điều 356 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, các ông, bà Bành Thị Mỹ H, Phan Thị Thúy K, Cón Quốc N, Phạm Văn C, Hoàng Tuấn V vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra các ông, bà này không yêu cầu nhận lại số tiền đã đưa cho Trương Mạnh T để được tiêm Vắc xin, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Trương Mạnh T dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy biển số 59F1-273.57, số khung: RLHJF2703BY321300, số máy: JF27E-1307009 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, sơn màu Đen Xám, dung tích 108); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, dung lượng 64Gb, số Imei: 353969108774588, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 010452 (do Trương Mạnh T đứng tên chủ sở hữu) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Riêng 01 sim điện thoại số seri: 8401190850201542 (số thuê bao 0902915679) trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trương Mạnh T 01 thẻ ATM của Ngân hàng VietinBank (số thẻ 9704151526642674); 01 sổ hộ khẩu và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trương Mạnh T; Giao Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh 01 bảng tên Trương Mạnh T (cán bộ phụ trách kinh tế Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 bảng tên Trương Mạnh T, số: Q6-P2-08 (cộng tác viên tổ quản lý trật tự đô thị Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 bảng tên Trương Mạnh T (VHTT-TDĐT-GD Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh) để xử lý theo thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 120/PNK ngày 28 tháng 12 năm 2021, của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 15/QĐ-VKS-Q6 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

Đối với 01 CPU hiệu Dell, màu đen, số code: 36941442004, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, nên đã xử lý trả lại cho Ủy ban do ông Tăng Văn Thanh D (Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F) đại diện nhận (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/01/2022 - BL53), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 USB màu đỏ, bên ngoài có ghi số 5488/21 và 01 USB màu trắng bên ngoài có ghi số 5489, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với ông Tăng Văn Thanh D và bà Nguyễn Thị Bích T, tại phiên tòa Viện kiểm sát xác định Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của ông D, bà T là có căn cứ. Bởi, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại điểm tiêm, ông D,

bà T vẫn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, quán triệt và nhắc nhở toàn thể cán bộ công chức (nhất là các cán bộ được phân công tăng cường hỗ trợ công tác tại điểm tiêm) phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ cũng như các quy định liên quan đến công tác tiêm ngừa, công tác phòng chống dịch. Việc bị cáo Trương Mạnh T lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công để vụ lợi, ông D, bà T không biết và cũng không chỉ đạo. Mặt khác, bản thân ông D, bà T cũng không hưởng lợi gì từ hành vi của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với các ông, bà Trương Kim H1, Lữ Ngọc H3, quá trình điều tra cho thấy các ông, bà này không phải là người có chức vụ, quyền hạn và cũng không hưởng lợi gì từ hành vi của bị cáo Trương Mạnh T. Còn những người được bị cáo giúp tiêm vắc xin phòng Covid-19, xuất phát chỉ vì muốn bảo vệ sức khỏe, tính mạng trước tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp. Đồng thời chính sách của nhà nước là phổ cập tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho toàn dân, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với các ông Võ Phương T, Hồ Thanh H5, quá trình điều tra xác định các ông này không biết và cũng không liên quan đến hành vi của bị cáo.

[9] Bị cáo Trương Mạnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trương Mạnh T** phạm tội: «Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ».

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Mạnh T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2021.

Cấm bị cáo Trương Mạnh T đảm nhiệm chức vụ nhất định 01 (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59F1-273.57, số khung: RLHJF2703BY321300, số máy: JF27E-1307009 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, sơn màu Đen Xám, dung tích 108) kèm 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 010452 (do

Trương Mạnh T đứng tên chủ sở hữu); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, dung lượng 64Gb, số Imei: 353969108774588 và 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại số seri: 8401190850201542 (số thuê bao 0902915679).

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trương Mạnh T 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng VietinBank (số thẻ 9704151526642674); 01 (một) sổ hộ khẩu, 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Trương Mạnh T và 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng.

Giao Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) bảng tên Trương Mạnh T (cán bộ phụ trách kinh tế Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 (một) bảng tên Trương Mạnh T, số: Q6-P2-08 (cộng tác viên tổ quản lý trật tự đô thị Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 (một) bảng tên Trương Mạnh T (VHTT-TDĐT-GD Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh) để xử lý theo thẩm quyền.

(theo Giấy nộp tiền ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Mạnh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trương Mạnh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ủy ban nhân dân Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Tăng Văn Thanh D, bà Nguyễn Thị Bích T, ông Võ Phương T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên